

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29-9-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 03/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống anh M và chị H sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do các bên có quan điểm sống

không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên thường xuyên dẫn đến mâu thuẫn. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Mạnh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn chị Trần Thị H. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải lần 1, lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ M được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H không có con chung nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Sỹ M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị H, chị H là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 03/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, xác định mối quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H là hôn nhân hợp pháp, việc kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống giữa anh M và chị H không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, hai bên đã sống ly thân được hơn 01 năm nên tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Biên bản xác minh tại thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, người đại diện của địa phương cung cấp thông tin: “Anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống giữa anh M và chị H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H không quan tâm, chăm sóc gia đình, khoảng hơn 01 năm trở lại đây địa phương thấy anh M và chị H đã sống ly thân” (BL 40).

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên anh M không còn tình cảm đối với chị H, hai người đã sống ly thân được hơn 01 năm; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của anh Mạnh là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ M được ly hôn với chị Trần Thị H.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ M và chị Trần Thị H không có con chung.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc anh Nguyễn Sỹ M phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003590 ngày 23/12/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN BÁ LUÂN